

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Thạch Lực

Bà Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/HSST-QĐ ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trường D (tên gọi khác: Cu Đê, Tý), sinh năm 1987 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện B1, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Trường Th, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967; bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 06.

- Ngày 04/01/2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình TH, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 03/2007/HSST. Chi cục thi hành án dân sự quận Bình TH, thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý Bản án.

- Ngày 07/03/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 108/2008/HSST. Đã chấp hành xong án phí hình sự.

- Ngày 18/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 29/2008/HSST và tổng hợp hình phạt hình phạt của Bản án số 108/2008/HSST ngày 07/3/2008 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 năm 08 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự.

- Ngày 08/07/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 77/2008/HSST. Đã chấp hành xong án phí hình sự.

- Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 26/2012/HSST. Đã thi hành xong án phí.

- Ngày 25/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 265/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2020; chưa thi hành án phí hình sự và án phí dân sự.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường D:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980 là Luật sư của Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt)

Địa chỉ: Số 1254 đường Đ, phường Đ1, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị K (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (có mặt)

2. Bà Nông Thị L, sinh năm 1958 (có mặt)

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1984 (có mặt)

4. Anh Lê T A, sinh năm 2003 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp 2, xã Th, thành phố X, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Trị (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ba T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố 7, phường 1, thành phố H, tỉnh Quảng Trị (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1976, bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1990; cùng trú tại: Số 1/46 khu phố L, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Ông Phan Văn Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 15, khu phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Lê Văn Thành, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố 9, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1946; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Tr, phường X, thành phố X, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2022, thông qua mạng xã hội Facebook thì Nguyễn Trường D quen biết và có tình cảm với chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984. D nhiều lần đến thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thăm chị K và biết chị K đang có cH và có con. Ngày 27/4/2022, D đón xe khách đi đến thành phố X, tỉnh Bình Phước để gặp chị K. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị K điều khiển xe mô tô biển số 93M1-287.91 đến khu vực quảng trường Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đón D. Sau đó, D và chị K đến nhà nghỉ “Thu H” tại khu phố Tr, phường X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để thuê phòng ở qua đêm. Tại đây, bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm: 1946, là quản lý nhà nghỉ “Thu H” sắp xếp cho D và chị K nghỉ ở phòng số 6. D đưa Căn cước công dân giả số 075087007337, ngày 05/10/2020, mang tên Nguyễn Trường D, sinh năm 1987, HKTT: T, B, B1, Đồng Nai”), D mua của một người chưa rõ nhân thân lai lịch vào khoảng tháng 8 năm 2021, giá tiền 1.200.000 đồng, để ghi thông tin vào sổ theo dõi lưu trú, tuy nhiên bà Th1 lại ghi nhầm thông tin thành “NGUYỄN TRƯỜNG Q”, đồng thời D mua 01 chai nước uống hiệu “AQUAFINA”, 01 chai nước giải khát, hiệu “247” và 01 lon bia, nhãn hiệu “Tiger” để uống, rồi dắt xe mô tô biển số 93M1-287.91 vào trong phòng. Tại đây, D và chị K nói chuyện với nhau về việc chị K hứa sẽ ly dị chồng và tiến tới hôn nhân với D, tuy nhiên chị K lắt léo do trì hoãn. Lúc này, điện thoại di động của chị K có tin nhắn đến, chị K đọc tin nhắn nhưng không muốn cho D biết nên D nghi ngờ chị K có tình cảm với người khác. Sau đó, D và chị K quan hệ tình dục với nhau rồi đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/4/2022, D và chị K tiếp tục quan hệ tình dục với nhau rồi cả hai cùng đi tắm rồi lên giường ngồi nói chuyện. Lúc này, chị K đòi về nhưng D không đồng ý nên xảy ra lời qua tiếng lại. Cùng với việc nghi ngờ chị K có tình cảm với người đàn ông khác làm D ghen tức nên D dùng tay phải quàng qua vai để siết cổ chị K. Chị K giãy dụa, kêu la và dùng tay cào cấu vào mu bàn tay trái của D làm trầy xước da. D dùng tay trái bịt miệng chị K lại cho đến khi chị K yếu dần, đầu gục vào vai của D. D tiếp tục đè chị K xuống giường T thể nằm ngửa, dùng hai tay bóp mạnh vào cổ đồng thời

dùng đầu gối chân trái đè lên ngực phải của chị K cho đến khi thấy chị K tắt thở. Sau khi biết chị K tử vong. D mở cốp xe mô tô biển số 93M1-287.91 lục soát lấy tài sản nhưng không có tài sản gì. D đến tháo lấy 01 sợi dây chuyền, 02 nhẫn và 01 đôi bông tai trên người chị K bỏ vào bao thuốc lá, tuy nhiên bị rơi lại 01 chiếc bông tai trên giường. D chỉnh lại T thể nằm và đắp chăn cho chị K. D lấy 01 điện thoại di động, hiệu OPPO của chị K và dùng vân tay của chị K để mở khóa, xóa hết tài khoản Facebook, Zalo giữa D và chị K. Sau đó, D dắt xe mô tô, biển số 93M1-287.91 ra quầy thu tiền của nhà nghỉ “Thu H” gọi bà Th1 mở cửa cho D đi về. D nói dối với bà Th1 là D về đi làm, còn chị K vẫn còn ngủ khi nào dậy tự đi về. D trả cho bà Th1 số tiền 150.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô của chị K bỏ trốn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà Th1 không thấy chị K ngủ dậy nên đi vào phòng số 6 kiểm tra, phát hiện chị K đã tử vong nên trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình bỏ trốn, D điều khiển xe mô tô biển số 93M1-287.91 đi theo đường ĐT741 về hướng tỉnh Bình Dương đi đến quán cà phê “KN” thuộc Khu phố 8, phường Th, thành phố M, tỉnh Bình Dương do ông Phạm Anh T làm quản lý để uống nước giải khát. Tại đây, D tháo sim điện thoại của chị K vứt bỏ vào bồn cầu nhà vệ sinh và bỏ lại xe mô tô biển số 93M1-287.91 rồi D thuê xe ôm để đi bến xe H, thành Phố H, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi, D vào tiệm vàng “K- Đ” thuộc khu phố L, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương của gia đình anh Huỳnh Văn Th bán 01 sợi dây chuyền, 02 nhẫn vàng và 01 chiếc bông tai bằng vàng đã chiếm đoạt của chị K được 9.700.000 đồng. D đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Lê Văn Th tại Khu phố 9, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai bán 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 105, màu đen được 100.000 đồng. D đi đến cửa hàng điện thoại di động “Thành Net” thuộc khu phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai của anh Phan Văn Th bán điện thoại di động hiệu OPPO của chị K được số tiền 1.200.000 đồng. Tại đây, D mua 01 sim điện thoại, mạng Mobifone, số 0903169022 với giá 200.000 đồng. D đi đến cửa hàng quần áo mua quần, áo và ba lô hết số tiền 1.200.000 đồng. D đi đến cửa hàng Điện Máy Xanh tại khu phố 4, phường phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai mua 01 điện thoại di động, hiệu Realme C35, màu đen với số tiền 3.990.000 đồng để sử dụng. Trong thời gian bỏ trốn, D làm quen và được chị Trần Thị H cho ở nhờ nhà tại khu phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. D tiêu xài hết số tiền bán vàng đã chiếm đoạt của chị K, sau đó D mang chiếc điện thoại di động, hiệu Realme C35, màu đen đến tiệm cầm đồ “KYIII” thuộc khu phố 7, Phường 1, thành phố H, tỉnh Quảng Trị do chị Nguyễn Thị Ba T làm chủ cầm cố được 1.000.000 đồng để tiêu xài. Đến ngày 07 tháng 5 năm 2022, D bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 139/2022/KL (PY) KTHS ngày 16/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đã tiến hành giám định tử thi Nguyễn Thị K, kết luận: Vết hằn ấn bầm máu và sây sát vùng cổ; Gãy sụn nhẫn; Xuất huyết, tụ máu rải rác ở mô L kết xơ – cơ dưới da vùng cổ như quanh động mạch cảnh và cơ ức đòn chũm; phù nề, sung huyết, xuất huyết nặng ở phổi. Nguyên nhân chết bị ngoại lực T động vào vùng cổ gây ngạt cơ học dẫn đến tử vong”.

Kết luận giám định số 2543/KL-KTHS ngày 05/5/2022 và Kết luận giám định số 2705/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an giám định gen (AND), kết luận: 01 vỏ chai bia hiệu Tiger thu tại hiện trường, vị trí số 5 (ký hiệu: M1), 01 vỏ chai nước suối hiệu Aquafina thu tại hiện trường, vị trí số 5 (ký hiệu: M2), 01 vỏ chai nước hiệu 247 thu tại hiện trường, vị trí số 5 (ký hiệu: M3) và dấu vết thu trong kẽ móng tay bàn tay phải của Nguyễn Thị K (ký hiệu: M7) có cùng kiểu gen lần của nạn nhân Nguyễn Thị K và Nguyễn Trường D; 04 đầu lọc thuốc lá hiệu “THĂNG LONG” thu tại vị trí số 6 (ký hiệu: M4) có cùng kiểu gen của Nguyễn Trường D.

Kết luận giám định số 3356/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an, kết luận: 04 (bốn) dấu vết đường vân trên chai nhựa không màu, trong suốt, mặt ngoài dán tờ nylon có chữ “AQUAFINA” và dấu vết đường vân trên chai nhựa không màu, trong suốt, mặt ngoài có dán tờ giấy nhiều màu, có chữ “24/7” theo Kết luận giám định số 2543-1/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an là dấu vân tay của cùng một người (Nguyễn Trường D).

Kết luận giám định số 10/KL(ĐV)-KTHS ngày 20/5/2022 và Kết luận giám định bổ sung lần 1 số 12/KL(ĐV)-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 04 ảnh dấu vết đường vân thu tại hiện trường (ký hiệu A1, A2, A3, A4) với dấu vân tay ngón “giữa phải” trên chỉ bản vân tay mẫu so sánh ghi tên Nguyễn Trường D là của một người.

Kết luận giám định số 42^{BF}/22 ngày 09/5/2022 của Khoa giải phẫu bệnh – pháp y, Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng, kết luận: “Xuất huyết, tụ máu rải rác ở mô L kết xơ – cơ dưới da cổ cũng như quanh động mạch cảnh và cơ ức đòn chũm; phù nề sung huyết, xuất huyết nặng ở phổi; tổ chức nhau thai trong lòng tử cung” .

Kết luận giám định số 2544/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an, kết luận: 01 chai nhựa nhãn "Aquafina" có đựng khoảng 0,5 ml chất lỏng màu vàng (ký hiệu M1), 01 chai nhựa nhãn "Aquafina" có đựng khoảng 20 ml chất lỏng trong suốt (ký hiệu M2) và 01 chai nhựa nhãn "wake up" có đựng khoảng 2ml chất lỏng màu nâu (ký hiệu M3) gửi giám định không tìm thấy thành phần độc chất thường gặp.

Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 239/254/270/22/DC ngày 06/5/2022 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện pháp y quốc gia, Bộ Y tế kết luận: Trong mẫu phụ tạng, nước tiểu và máu của Nguyễn Thị K, sinh năm 1984 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 30/4/2022 không tìm thấy các chất độc như: Thuốc an thần, gây ngủ, chống động kinh; thuốc trừ sâu rầy, diệt cỏ, trừ bệnh; thuốc diệt chuột; các Alcaloid độc; ma túy.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 247/2022/HS ngày 09/8/2022 của trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước đã tiến hành giám định vụ Nguyễn Thị K, kết luận:

“1. Các tổn thương ở vùng cổ, vai hai bên của Nguyễn Thị K có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) T động trực tiếp và có sự đè ép gây ra.

2. Việc Nguyễn Trường D dùng tay phải siết cổ sau đó dùng hai bàn tay bóp vào vùng cổ nạn nhân có thể gây ra được các tổn thương cùng cổ nạn nhân Nguyễn Thị K; việc Nguyễn Trường D dùng hai bàn tay bóp cổ nạn nhân làm nạn nhân bị ngạt cơ học dẫn đến tử vong”.

Kết luận giám định số 49/KL (KTS)-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: 34 tập tin video (camera thu giữ tại nhà nghỉ “Thu H”), ký hiệu A1 – A34; 05 tập tin video (camera thu giữ tại quảng trường tỉnh Bình Phước), ký hiệu A35 – A39; 01 tập tin video (camera thu giữ tại cửa hàng điện thoại di động của ông Lê Văn Th), ký hiệu A40; 01 tập tin video (camera thu giữ tại cửa hàng điện thoại di động “TN” - Phan Văn Th), ký hiệu A41; 01 tập tin video (camera thu giữ tại cửa hàng mua, bán vàng, biển hiệu “K-Đ” của gia đình anh Huỳnh Văn Th và chị Lê Thị Hồng T), ký hiệu A42. Tất cả các tập tin video này gửi giám định không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung.

Kết luận định giá tài sản số: 1945/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước kết luận:

01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 93M1-287.91, đăng ký lần đầu tháng 11/2018, tại thời điểm định giá (tháng 4/2022) trị giá 23.000.000 đồng.

01 chiếc bông tai dạng khuyên tròn, bằng kim loại màu vàng, loại vàng 610P, trọng lượng một phân tại thời điểm định giá (tháng 4/2022) trị giá 338.000 đồng.

01 điện thoại di động, hiệu OPPO F5, màu bạc, mua năm 2019, tại thời điểm định giá (tháng 4/2022) trị giá 1.200.000 đồng.

01 bộ kim loại bằng vàng, gồm: 01 dây chuyền bằng vàng, 01 chiếc bông tai dạng khuyên tròn và 02 nhẫn bằng vàng có đính các hạt đá li ti, tại thời điểm định giá (tháng 4/2022) trị giá 9.700.000 đồng.

Tổng cộng: 34.238.000 đồng.

Căn cứ biên bản làm việc với đại diện Viettel Chi nhánh tỉnh Bình Phước xác định sim số 0397491511 trị giá 50.000 đồng.

Kết luận giám định số 40/KL(TL)-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “CĂN CUỐC CÔNG DÂN”, số 075087007337, ngày 05/10/2020, mang tên Nguyễn Trường D, sn 1987, HKTT: T, B, B1, Đồng Nai gửi giám định là giả”.

Biên bản xem xét dấu vết thân thể Nguyễn Trường D ngày 07/5/2022 có các dấu vết: 02 vết xước da trên mu bàn tay trái, kích thước dài 1,5cm, rộng 0,5cm và 01 vết kích thước dài 01cm, rộng 0,5cm (hai vết xước đã đóng mại); 01

vết xước đứt đoạn (không L tục) trên phía trong cẳng tay phải, kích thước dài 13cm, rộng 0,6cm.

Kết quả thực nghiệm điều tra, bị cáo Nguyễn Trường D tự thực hiện phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và thương tích bị hại.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P2 ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm e, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS); tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 BLHS và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm e khoản 2 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trường D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T, bà Nông Thị L, ông Lê Văn H, anh Lê T A yêu cầu:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường D bồi thường số tiền chi phí mai táng 130.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 170.000.000 đồng và tài sản bị cáo Nguyễn Trường D chiếm đoạt số tiền 10.950.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản trong vụ án). Tổng cộng 310.950.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội “Giết người”; tội “Cướp tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm e khoản 2 Điều 341 BLHS.

Căn cứ các điểm e, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 40 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo “Tử hình” về tội “Giết người”;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của ba tội là “Tử hình”. Áp dụng điểm

d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử nêu trong bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý các vật chứng và đồ vật theo bảng kê kèm theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Trường D bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí mai táng 130.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 170.000.000 đồng và tài sản bị cáo D chiếm đoạt số tiền 10.950.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản trong vụ án). Tổng số tiền là 310.950.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo cầm chiếc điện thoại di động hiệu Realme C35 màu đen cho bà Nguyễn Thị Ba T sau đó bà T đã cung cấp cho Cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo trả lại số tiền này cho bà T.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về tội danh về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao, do bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có tình cảm sâu nặng đối với bị hại, bị cáo phạm tội do thiếu sự chăm sóc của gia đình, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Vì vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo D “Tù chung thân” đối với tội “Giết người” và 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp.

Về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù là không phù hợp. Luật sư cho rằng căn cước công dân là bị cáo nhờ người khác làm hộ, bị cáo không biết căn cước công dân này là giả và bị cáo không sử dụng căn cước công dân này vào mục đích phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh này đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố xử phạt bị cáo với mức án cao nhất là “Tử hình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với bản kết luận giám định pháp y, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản, bản ảnh khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y về ADN, bản Kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, hình ảnh trích xuất camera và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Trường D quen biết và có tình cảm yêu đương với chị Nguyễn Thị K đang có chồng và có con. Ngày 27/4/2022, D và chị K đến nhà nghỉ “T H” tại khu phố Tr, phường X, thành phố X, tỉnh Bình Phước thuê phòng ở qua đêm và D sử dụng Căn cước công dân giả để thuê phòng. Tại đây, D và chị K nói chuyện tình cảm yêu thương và quan hệ tình dục với nhau, sau đó D yêu cầu chị K ly dị chồng để tiến tới hôn nhân với D nhưng chị K đưa ra lý do trì hoãn dẫn đến lời qua tiếng lại. Khoảng 03 giờ ngày 28/4/2022, chị K đòi về nhưng D không đồng ý và nghi ngờ chị K có hệ tình cảm với đàn ông khác nên D đã ghen tức rồi dùng tay siết cổ, bịt miệng, dùng hai tay bóp mạnh vào cổ, dùng chân đè lên cơ thể của chị K cho đến khi chị K không còn cử động, sau khi biết chị K tử vong, liền sau đó D chiếm đoạt tài sản của chị K 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 93M1-287.91; 01 chiếc bông tai dạng khuyên tròn, bằng kim loại màu vàng, loại vàng 610P; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F5, màu bạc, gắn sim số 0397491511; 01 dây chuyền bằng vàng, 01 chiếc bông tai dạng khuyên tròn và 02 nhẫn bằng vàng. Tổng cộng tài sản D chiếm đoạt có trị giá 34.238.000 đồng. Rồi D bỏ trốn tại nhiều tỉnh, thành phố đến ngày 07 tháng 5 năm 2022 thì bị bắt và thu giữ 01 Căn cước công dân giả số 075087007337, mang tên Nguyễn Trường D.

Do bị cáo có 06 tiền án trước đó chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm e, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS); tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 BLHS và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm e khoản 2 Điều 341 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, cố ý thực hiện phạm tội. Chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo D đã dùng tay siết cổ, bịt miệng, dùng hai tay bóp mạnh vào cổ, dùng chân đè lên cơ thể của chị K làm cho K tử vong, thể hiện tính côn đồ, hung hăng và manh động đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng con người, tài sản hợp pháp của bị hại là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, bị cáo còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước; hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần người thân và gia đình người bị hại.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo cần áp dụng mức hình phạt cao nhất, loại trừ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Trường D đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí mai táng 130.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 170.000.000 đồng và tài sản chiếm đoạt số tiền 10.950.000 đồng. Tổng số tiền là 310.950.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thoả thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[10] Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo cầm chiếc điện thoại di động hiệu Realme C35 màu đen cho bà Nguyễn Thị Ba T sau đó bà T đã cung cấp cho Cơ quan điều tra nên cần tuyên buộc bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho bà T.

[11] Đối với Phạm Tuấn A sau khi D đến uống cà phê và để lại chiếc xe nhưng không nói gì với ai, A mang xe vào cất trong nhà là nhằm bảo vệ tài sản cho khách và không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

[12] Đối với anh Phan Văn Th và anh Huỳnh Văn Th không biết tài sản do Nguyễn Trường D bán do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[13] Đối với chị Trần Thị H không biết Nguyễn Trường D phạm tội bỏ trốn nên không xem xét xử lý hành vi không tố giác hoặc che giấu tội phạm.

[14] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) hộp điện thoại bằng giấy màu vàng, bên ngoài ghi chữ Realme C35, mặt sau có ghi thông tin máy điện thoại trên nền giấy màu trắng có nội dung “tên hàng: điện thoại DD RMX3511 realme C35, màu sắc đen tuyền, 4GB/64GB; IMEI1:864751062141059;IMEI2: 864751062141042...” được niêm phong trong túi niêm phong số 2125452.

- 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng bên ngoài ghi chữ “TOMMY”;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu dạng mũ lưới trai, phía bên ngoài có ghi chữ “adidas”, bên trong vành mũ có in chữ nổi với nội dung “TRÍ LIỆU – NÓN THỂ THAO CAO CẤP”.

- 01 (một) sim điện thoại mặt sau có ghi chữ “8401210851053248 4G mobifone”.

- 01 (một) thẻ ngân hàng số 4089-0410-3644-0972 của ngân hàng MB ghi thông tin NGUYEN TRUONG D

- 01(một) quần jean lưng màu xanh; 01 (một) đôi dép màu nâu kiểu dáng “Độc tở” được niêm phong trong túi niêm phong số 2125451;

- 01 (một) hộp quẹt và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG được niêm phong trong túi 2150998.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc carô màu đỏ, trắng, xanh có gắn mác HOLIISTIS XXL;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám gắn mác ký hiệu 82 MR:L 3XL;

- 01 (một) quần tây dài màu xám có gắn mác ký hiệu V&N Fashion;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có gắn mác ký hiệu MP4XL;

- 01 (một) quần jean màu bạc có gắn mác ký hiệu BT30;

- 02 (hai) quần lót màu đen, màu xanh có ký hiệu TITUS;

- 01 (một) ba lô màu đen;

- 01 (một) vỏ chai nước ngọt 247 tại vị trí số 5 được bỏ trong trong túi niêm phong số 1901924 dán kín;

- 01 (một) vỏ lon bia hiệu “Tiger” tại vị trí số 5 được bỏ trong một hộp giấy dán kín;

- 01 (một) chai nước suối hiệu “AQUAFINA” trong trạng thái đã sử dụng tại vị trí số 5 được bỏ trong một hộp giấy dán kín;

- 01 (một) bàn chải đánh răng màu xanh trắng đã qua sử dụng trong bộ rửa mặt tại vị trí số 12 được bỏ trong trong túi niêm phong số 1903860 dán kín;

- 01 (một) bàn chải đánh răng màu xanh trắng đã qua sử dụng trên kệ nhựa trên bộ rửa mặt tại vị trí số 12 được bỏ trong trong túi niêm phong số 1903858 dán kín;

- 01 (một) áo khoác tay dài được niêm phong trong túi niêm phong số 1901925;

- 01 (một) áo lót, 01 (một) quần lót được niêm phong trong túi niêm phong số 1901947;

- 02 (hai) bàn chải đánh răng được niêm phong trong túi niêm phong số 1901909;

- 01 (một) mũ bảo hiểm được niêm phong trong thùng giấy;

- 01 (một) khăn tắm được niêm phong trong thùng giấy;

- 01 (một) ga trải giường được niêm phong trong thùng giấy;

- 01 (một) quần jean niêm phong trong túi niêm phong số 1901926;

- 01 (một) đôi dép nữ niêm phong trong túi niêm phong số 1901937;

- 01 (một) túi nilon, 02 (hai) khẩu trang y tế được niêm phong trong túi niêm phong số 1901910;

- 13 (mười ba) sợi lông được niêm phong trong phong bì giấy;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) que thử niêm phong trong túi niêm phong số 1903827;

- 01 (một) dây buộc tóc được niêm phong trong túi niêm phong số 1903838;

- 01 (một) áo sơ mi được niêm phong trong túi niêm phong số 1901935;

- 01 (một) chai nhựa chứa chất lỏng được niêm phong trong túi niêm phong số 1901940;

- 01 (một) chai thủy tinh được niêm phong trong túi niêm phong số 1903829;

- Khẩu trang y tế được niêm phong trong túi niêm phong số 1903855;

- 01 (một) tuýp kem đánh răng được niêm phong trong túi niêm phong số 1903859;

- 01 (một) vé xe buýt được niêm phong trong phong bì bằng giấy;

- Lông tóc được niêm phong trong phong bì bằng giấy.

- 02 (hai) tấm bông thấm dầu vết xây xước cổ được niêm phong trong túi niêm phong số 1903833;

- Mẫu chất bám dính được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng;

- 01 (một) Căn cước công dân số 075087007337 ghi thông tin Nguyễn Trường D, sinh ngày 16/7/1987, nơi thường trú: T, B, B1, Đồng Nai.

- 01 (một) mũ vải màu đen loại mũ lưỡi trai có in chữ NEW YORK.

Những tài liệu, đồ vật trên bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại sản cho ông Nguyễn Văn T (cha ruột bị hại, làm đại diện): 01 vòng kim loại màu vàng, dạng khuyên tai (thu khi khám nghiệm hiện trường) và 01 xe mô tô biển số 93M1-287.91 của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động, hiệu Realme C35, màu đen và số tiền 288.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 105, màu đen của bị cáo D đã bán cho anh Lê Văn Th việc mua bán hợp pháp cần trả lại cho anh Lê Văn Th.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 của bị hại, bị cáo D đã bán cho anh Phan Văn Th và anh Th đã bán cho người khác không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 dây chuyền bằng vàng, 01 chiếc bông tai dạng khuyên tròn và 02 nhẫn bằng vàng có đính các hạt đá li ti của bị hại, bị cáo D đã bán tại tiệm vàng “K-Đ” của gia đình anh Huỳnh Văn Th và chị Lê Thị H T. Sau khi mua đã nấu chảy số vàng trên để gia công làm trang sức khác không rõ đặc điểm bán cho khách hàng nên không có cơ sở thu hồi.

- Sim số điện thoại 0397491511, khi đến quán cà phê “KN” bị cáo Nguyễn Trường D đã tháo chiếc sim này ra, bỏ vào bồn cầu và xả nước nên không thu hồi được.

Đối với vật chứng là 01 (một) hợp đồng vay và cầm cố tài sản và 01 (một) tờ giấy bạc ghi số 0903169022 được niêm phong trong túi niêm phong số 2150916; 01 (một) USB lưu vân tay được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng đây là vật chứng của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[15] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trường D** phạm các tội “Giết người”; tội “Cướp tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Căn cứ các điểm e, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 40 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D “Tử hình” về tội “Giết người”;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt cả ba tội, buộc bị cáo Nguyễn Trường D phải chấp hành hình phạt chung là **“Tử hình”**.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước theo điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa Th giữa bị cáo và người đại diện diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T, bà Nông Thị L, ông Lê Văn H, anh Lê Tuấn A cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Trường D phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 310.950.000 đồng (*ba trăm mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Trường D phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ba T số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp điện thoại bằng giấy màu vàng, bên ngoài ghi chữ Realme C35, mặt sau có ghi thông tin máy điện thoại trên nền giấy màu trắng có nội dung “tên hàng: điện thoại DD RMX3511 realme C35, màu sắc đen tuyền, 4GB/64GB; IMEI1:864751062141059;IMEI2: 864751062141042...” được niêm phong trong túi niêm phong số 2125452.

- 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng bên ngoài ghi chữ “TOMMY”;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu dạng mũ lưới trai, phía bên ngoài có ghi chữ “adidas”, bên trong vành mũ có in chữ nổi với nội dung “TRÍ LIỀU – NÓN THỂ THAO CAO CẤP”.

- 01 (một) sim điện thoại mặt sau có ghi chữ “8401210851053248 4G mobifone”.

- 01 (một) thẻ ngân hàng số 4089-0410-3644-0972 của ngân hàng MB ghi thông tin NGUYEN TRUONG D

- 01(một) quần jean lửng màu xanh; 01 (một) đôi dép màu nâu kiểu dáng “Độc tò” được niêm phong trong túi niêm phong số 2125451;

- 01 (một) hộp quẹt và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG được niêm phong trong túi 2150998.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc carô màu đỏ, trắng, xanh có gắn mác HOLIISTIS XXL;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám gắn mác ký hiệu 82 MR:L 3XL;

- 01 (một) quần tây dài màu xám có gắn mác ký hiệu V&N Fashion;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có gắn mác ký hiệu MP4XL;

- 01 (một) quần jean màu bạc có gắn mác ký hiệu BT30;

- 02 (hai) quần lót màu đen, màu xanh có ký hiệu TITUS;

- 01 (một) ba lô màu đen;

- 01 (một) vỏ chai nước ngọt 247 tại vị trí số 5 được bỏ trong trong túi niêm phong số 1901924 dán kín;

- 01 (một) vỏ lon bia hiệu “Tiger” tại vị trí số 5 được bỏ trong một hộp giấy dán kín;

- 01 (một) chai nước suối hiệu “AQUAFINA” trong trạng thái đã sử dụng tại vị trí số 5 được bỏ trong một hộp giấy dán kín;

- 01 (một) bàn chải đánh răng màu xanh trắng đã qua sử dụng trong bộ rửa mặt tại vị trí số 12 được bỏ trong trong túi niêm phong số 1903860 dán kín;

- 01 (một) bàn chải đánh răng màu xanh trắng đã qua sử dụng trên kệ nhựa trên bộ rửa mặt tại vị trí số 12 được bỏ trong trong túi niêm phong số 1903858 dán kín;

- 01 (một) áo khoác tay dài được niêm phong trong túi niêm phong số 1901925;

- 01 (một) áo lót, 01 (một) quần lót được niêm phong trong túi niêm phong số 1901947;

- 02 (hai) bàn chải đánh răng được niêm phong trong túi niêm phong số 1901909;

- 01 (một) mũ bảo hiểm được niêm phong trong thùng giấy;

- 01 (một) khăn tắm được niêm phong trong thùng giấy;

- 01 (một) ga trải giường được niêm phong trong thùng giấy;

- 01 (một) quần jean niêm phong trong túi niêm phong số 1901926;

- 01 (một) đôi dép nữ niêm phong trong túi niêm phong số 1901937;

- 01 (một) túi nilon, 02 (hai) khẩu trang y tế được niêm phong trong túi niêm phong số 1901910;

- 13 (mười ba) sợi lông được niêm phong trong phong bì giấy;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) que thử niêm phong trong túi niêm phong số 1903827;

- 01 (một) dây buộc tóc được niêm phong trong túi niêm phong số 1903838;

- 01 (một) áo sơ mi được niêm phong trong túi niêm phong số 1901935;

- 01 (một) chai nhựa chứa chất lỏng được niêm phong trong túi niêm phong số 1901940;

- 01 (một) chai thủy tinh được niêm phong trong túi niêm phong số 1903829;

- Khẩu trang y tế được niêm phong trong túi niêm phong số 1903855;

- 01 (một) tuýp kem đánh răng được niêm phong trong túi niêm phong số 1903859;

- 01 (một) vé xe buýt được niêm phong trong phong bì bằng giấy;

- Lông tóc được niêm phong trong phong bì bằng giấy.

- 02 (hai) tấm bông thấm dầu vết xây xước cổ được niêm phong trong túi niêm phong số 1903833;

- Mẫu chất bám dính được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng;

- 01 (một) Căn cước công dân số 075087007337 ghi thông tin Nguyễn Trường D, sinh ngày 16/7/1987, nơi thường trú: T, B, B1, Đồng Nai.

- 01 (một) mũ vải màu đen loại mũ lưỡi trai có in chữ NEW YORK.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động, hiệu Realme C35, màu đen và số tiền 288.000 đồng.

Trả lại cho ông Lê Văn Th: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 105, màu đen.

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng vay và cầm cố tài sản và 01 (một) tờ giấy bạc ghi số 0903169022 được niêm phong trong túi niêm phong số 2150916; 01 (một) USB lưu vân tay được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0000261 ngày 03/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước)

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường D phải chịu 15.547.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước;
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước;
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước;
- Sở T pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện của bị hại;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- THCTP; Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

**Nguyễn Viết Hùng
(đã ký)**